

CÁC LOẠI QUAN HỆ THỊ TRƯỜNG

(Tóm tắt ý kiến của Vla-di-mia Côn-lôn-tai, đăng trên tạp chí Người cộng sản Liên Xô, số 9 tháng 6-1991)

Người ta thường hay nói đến kinh tế thị trường một cách chung chung, coi đó là một hiện tượng nhất dạng nào đó. Thị trường "nói chung" không tồn tại trong đời sống thực tế. Đó là một khái niệm trừu tượng chỉ phản ánh một số đặc trưng chung của một hình thức phổ biến nhất trong phát triển kinh tế. Trong thực tiễn, thị trường ở các nước rất khác nhau, tùy thuộc vào trình độ phát triển, cơ cấu kinh tế - xã hội đã hình thành, mức độ phân phối thu nhập của nhân dân, trình độ văn hóa và học vấn của xã hội, chính sách kinh tế do nhà nước thực hành, và nhiều nhân tố khác nữa. Một cách tương ứng, hậu quả kinh tế - xã hội của hoạt động thị trường ở các xã hội khác nhau hoàn toàn không giống nhau.

Các hệ thống kinh tế hiện đại của Mỹ, Nhật, các nước Tây Âu là kết quả của sự tiến hóa lâu dài của quan hệ thị trường trong nhiều thế kỷ. Thị trường ở đây hình thành chẳng phải tự phát, mà ở mức độ nhất định, còn do toàn bộ hoạt động kinh tế và lập pháp của nhà nước. Thiết lập một pháp quy nhất định, định ra tiêu chuẩn để bảo vệ quyền sở hữu, phân phối đất đai và tài nguyên, chính phủ tham gia phát triển các ngành vận tải và năng lượng - tất cả đều là những yếu tố hết sức quan trọng cho sự hình thành của thị trường. Nhiều việc đã được làm, nhất là ở giai đoạn đầu, đều xuất phát từ những lý do siêu kinh tế (vì lợi ích cùng cổ nhà nước, củng cố tiềm lực quân sự...). Nhưng về sau, do cơ cấu sản xuất và các quan hệ kinh tế phức tạp hơn, do bộ máy thông tin - phân tích được hoàn thiện dần, cho nên cần và có thể tác động một cách tự giác hơn và có mục tiêu hơn vào hoạt động của kinh tế thị trường. Để khắc phục những mâu thuẫn nội tại của nó,

người ta đã đề ra các quan niệm về chính sách chống khủng hoảng (chống chu kỳ), chính sách tình thế, cơ cấu, khu vực... Đã xuất hiện vô số phương án về chính sách xã hội môi trường... Tất cả đều hạn chế sự tự phát của thị trường, đưa nó vào những khuôn khổ nhất định, nói cách khác là văn minh hóa thị trường, biến nó thành một bộ phận quan trọng, hữu cơ của một hệ thống cực kỳ phức tạp - đó là cơ chế điều chỉnh kinh tế hiện đại.

Tính chất văn minh của thị trường ở đây được quyết định trước bởi: những tiêu chuẩn pháp lý và đạo đức rộng lớn, vững chắc; chính sách kinh tế và xã hội của nhà nước; các nhà lãnh đạo các cơ cấu kinh tế tất cả các cấp được thông tin và được tự chủ; những vấn đề đang chín muồi thường xuyên được chú ý phát hiện và xử lý kịp thời.

Ở đa số các nước Á, Phi, Mỹ la tinh, tình hình lại khác. Sau khi đánh được độc lập chính trị, các nước ấy bắt tay giải quyết những nhiệm vụ phức tạp và đầy mâu thuẫn để củng cố vị trí kinh tế và khắc phục sự lạc hậu về kinh tế so với thế giới. Những mâu thuẫn này sinh trên cơ sở ấy làm cho các thành phần kinh tế thị trường phát triển theo chiều hướng khác nhau, có thị trường que quặt, không đồng loại.

Một mặt, ở các nước ấy, có một thành phần mạnh, hướng về quan hệ kinh tế đối ngoại, chủ yếu theo thị trường thế giới. Những yếu tố hợp thành của nó rất đa dạng. Có những công ty lớn và những nhà sản xuất cá thể, có những xí nghiệp siêu hiện đại và có cả những xưởng cổ lỗ. Các nhà sản xuất và xuất khẩu nguyên liệu, nhiên liệu và lương thực giữ vai trò lớn. Ở các nước lạc hậu về kinh tế, ngày càng áp dụng một số khâu công nghệ và sản xuất của các công ty phương tây. Sức cạnh tranh đòi hỏi đưa vào công nghệ và phương pháp

quản lý mới nhất, nhưng thường thì dựa vào giá nhân công rẻ và tàn phá tài nguyên. Phát triển đặc biệt nhanh là lĩnh vực dịch vụ hướng về xuất khẩu. Tất cả đều cùng tạo ra một thành phần thị trường phát triển nhanh.

Mặt khác, ở đa số các nước đang phát triển, còn chưa kết thúc quá trình phân rã kinh tế tự nhiên và nửa tự nhiên. Phần cơ bản của kinh tế còn mang những hình thức và phương pháp sản xuất cổ lỗ không thể bảo đảm phương tiện sinh sống cho đa số dân cư. Việc "lôi cuốn" thành phần rộng lớn đó vào quan hệ thị trường diễn ra đầy bệnh hoạn. Biểu hiện là: số lượng nhân công rẻ tăng nhanh do dân di chuyển từ nông thôn đến; việc tiêu thụ các sản phẩm nông nghiệp (nhất là sản phẩm xuất khẩu) diễn ra trong những điều kiện nửa thị trường, nó dịch, thông qua bọn trung gian, bọn mua đi bán lại; tồn tại vô số xí nghiệp ít sinh lợi, chỉ thỏa mãn nhu cầu nhỏ nhoi của địa phương ở thành thị và nông thôn. Thị trường trong nước xuất hiện trên cơ sở đó, về mọi thông số, khác hẳn thành phần xuất khẩu. Nhưng chính thị trường này lại quyết định đời sống của tuyệt đại đa số dân cư, quyết định toàn cảnh phát triển về chính trị và xã hội.

Nhà nước giữ vai trò hết sức quan trọng trong đời sống kinh tế của các nước Á, Phi, và Mỹ la tinh, nhất là trong sự hình thành các quan hệ thị trường. Nhà nước đảm nhiệm nhiều chức năng: bảo vệ vị trí của đất nước trong nền kinh tế thế giới, động viên tài nguyên cho sự phát triển; xây dựng cơ cấu hạ tầng, bảo đảm điều kiện cho sự tăng trưởng kinh tế chung; giải quyết những vấn đề xã hội và sinh thái. Có chức năng nhà nước phải trực tiếp nắm; còn có chức năng khác giao lại cho giới doanh nghiệp tư nhân và các cơ chế thị trường.

Hoạt động kinh tế của nhà nước còn thể hiện ở chỗ: xây

dựng những xí nghiệp và những ngành mới; bố trí đơn đặt hàng và giao thầu; bảo vệ các nhà kinh doanh địa phương chống sự cạnh tranh của nước ngoài; tạo những điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh. Tất cả điều đó cũng đi đôi với các hiện tượng cực kỳ nguy hiểm: nhà nước gắn với tư bản tư nhân (dưới nhiều hình thức); nạn tham nhũng tăng; các cơ cấu ma-phi-a hình thành; đặc quyền lũng đoạn của một số nhóm kinh doanh địa phương phụ thuộc vào các công chức nhà nước để có được còta, tín dụng...

Kết quả là ở các nước này thường hình thành một thị trường rất đặc thù, mà đúng hơn nên gọi là thị trường đầu cơ - thực lợi. Quan hệ thị trường ở đây chủ yếu bao quát các lĩnh vực phân phối và phân phối lại, bảo đảm cho một số ít người có thu nhập cao nhờ lái từ các dịch vụ ngoài nước, nhờ các đặc quyền lũng đoạn, nhờ lấy của ngân sách và bóc lột các thành phần kinh tế lạc hậu. Quy luật thị trường chỉ tác động ở phạm vi hẹp đến sản xuất trong nước và không phải là đòn bẩy chủ yếu điều hòa các nguồn đầu tư. Nó cũng không làm được mấy chức năng hình thành cơ cấu. Phân phối phần nhiều tách khỏi lĩnh vực sản xuất.

Có mô hình kinh tế ấy phần nhiều là do: thị trường ở đây hình thành như một mắt khâu nối liền kinh tế thế giới với tài nguyên của kinh tế lạc hậu (thế giới thứ ba). Cũng còn do hoạt động kinh tế quá đáng của nhà nước. Số lượng quá đáng những nhiệm vụ kinh tế - xã hội do nhà nước giải quyết chỉ đưa đến làm mất những tiêu chuẩn hiệu quả của sự can thiệp của nhà nước, tạo ra mảnh đất thuận lợi cho tình trạng giải quyết không hợp lý, độc đoán, vô trách nhiệm, lấy cấp ngân sách và nợ nước ngoài, làm giàu bằng những dịch vụ phi sản xuất.

Một số nhà lý luận cho rằng ở một giai đoạn nhất định thị trường đầu cơ - thực lợi là cần thiết để chuẩn bị cơ sở cho bước chuyển sang quan hệ thị trường văn minh hơn. Và hình như thị trường đó mở rộng phạm vi các quan hệ hàng hóa - tiền tệ, góp phần tích lũy tư bản ban đầu... Nhưng kinh nghiệm ở nhiều nước đang

phát triển cho thấy: thị trường ấy có sức ỳ rất lớn và đưa đến những hậu quả tiêu cực tại hai. Thu nhập lớn nhờ hoạt động đầu cơ, nửa hợp pháp và bất hợp pháp, sẽ làm giảm khả năng đầu tư lớn và lâu dài cho sản xuất. Xuất hiện khuynh hướng giảm đến mức tối thiểu sự điều tiết của nhà nước, làm suy yếu pháp luật, mà không có pháp luật thì cũng không có được thị trường văn minh. Ngoài ra, phải thấy một thị trường như vậy chỉ củng cố vị trí phụ thuộc và bất bình đẳng trong nền kinh tế thế giới.

Một thị trường như vậy rất dễ mất cơ sở để tồn tại. Như vào những năm 70 - 80, lúc đầu do khủng hoảng về đầu mỗ, sau đó do vấn đề nợ nước ngoài gay gắt, cho nên các nước đang phát triển không còn nhận được mấy nguồn tài chính từ nước ngoài. Đúng là các nước đó đã cố gắng thay đổi tính chất của thị trường, như có biện pháp tự do hóa kinh tế, bỏ những hạn chế trong ngoại thương và vận động của tư bản, phi độc quyền hóa kinh tế, mở rộng thị trường trong nước, nâng sức mua của nhân dân, giảm bớt bất bình đẳng trong phân phối thu nhập, kích thích cạnh tranh tích cực giữa các nhà kinh doanh địa phương. Ở nhiều nước có kế hoạch - cương lĩnh hiện đại hóa kinh tế và khuyến khích các ngành xuất khẩu. Kết quả là tương quan giữa khuynh hướng đầu cơ - trục lợi và khuynh hướng công nghiệp văn minh trong sự hình thành thị trường bắt đầu thay đổi có lợi cho khuynh hướng sau. Đây là đặc điểm của những nước công nghiệp mới như Nam Triều Tiên, Bra-sin, Ác-hen-ti-na... tuy rằng ở đây, siêu lạm phát và sai lầm trong chính sách kinh tế thường làm lãng khuynh hướng đầu cơ trục lợi.

Liên Xô cũng như các nước đang phát triển đều phải giải quyết vấn đề khắc phục sự lạc hậu về kinh tế trong nhiều lĩnh vực và hòa nhập vào kinh tế thế giới. Nhưng mỗi nước giải quyết vấn đề ấy và hình thành quan hệ thị trường trong những điều kiện rất đặc thù.

Một là, Liên Xô rộng lớn nhất về lãnh thổ và là một trong những nước đông dân nhất thế giới. Do đó, xã hội Liên Xô về mặt lịch sử có sức ỳ lớn hơn, những động lực từ bên ngoài đến thường bị dập tắt, chỉ dựa đến những thay đổi cực kỳ có



hạn. Quan hệ kinh tế đối ngoại chỉ chiếm 5% tổng sản phẩm quốc dân. Việc xây dựng cơ cấu hạ tầng cần thiết cho thị trường, việc làm cho giao thông vận tải và các hệ thống liên tục thích ứng với điều kiện mới... là đặc biệt phức tạp. Về nguyên tắc, quy mô lãnh thổ và số lượng dân cư phải là sự bảo đảm cho sự tồn tại của nhiều loại đơn vị kinh tế và chế độ cạnh tranh lành mạnh giữa các đơn vị đó. Song toàn bộ phát triển trước đây với lối say sưa làm to, trong các cơ cấu sản xuất cũng như cơ cấu tổ chức - quản lý, bắt buộc nhà nước lúc đầu phải tập trung vào các vấn đề phi độc quyền hóa dưới các dạng thu nhỏ lại. Hơn nữa những sai lầm về chính sách kinh tế ở cấp liên bang và những sự khác nhau về điều kiện xuất phát (của các nước cộng hòa, các vùng) đã kích thích những xu hướng ly khai khi chuyển sang thị trường.

Hai là, Liên Xô là nước duy nhất mà ở đó tất cả các mầm mống của kinh tế thị trường bị đè bẹp trong hàng chục năm. Khi chuyển sang thị trường ngày càng thấy rõ là thiếu nhiều tiền đề cần thiết. Sự phát triển độc lập của quan hệ thị trường bị cản trở nhiều. Những cản trở hiện tại trong kinh tế khác hẳn những cản trở lẽ ra được hình thành trong điều kiện thị trường. Nhiều vấn đề hết sức quan trọng chỉ mới được đặt ra. Chúng ta luôn thảo luận về giới hạn của đa nguyên ý kiến, trong khi đó thì kinh tế thị trường vẫn minh đòi hỏi cấp bách phải có cơ chế kết hợp lợi ích của các tầng lớp xã hội khác nhau. Chúng ta vẫn còn tranh cãi xem hình thức sở

hữu nào được phép tồn tại, tranh cãi về các phương pháp chuyển sở hữu, trong khi đó thì muốn cho thị trường bình thường hoạt động được, cần phải quy định rõ quyền hạn và nghĩa vụ của các chủ sở hữu, quy định rõ những tiêu chuẩn pháp lý cho phép phát huy sáng kiến mà vẫn bảo đảm cho xã hội ngăn ngừa được những sự lạm dụng. Mới chỉ đi những bước đầu về mặt soạn thảo cơ sở pháp lý cho hoạt động kinh tế và quan hệ buôn bán. Chức năng và thẩm quyền của nhiều cơ sở xã hội và nhà nước chưa được phân rõ.

Hàng rào tâm lý cũng là trở ngại lớn cho việc chuyển sang thị trường. Suốt hàng chục năm, tất cả bộ máy tư tưởng đều coi thị trường và tư hữu chỉ là những hiện tượng tiêu cực mang lại tai họa: thất nghiệp, lạm phát, phá sản, khủng hoảng. Khắc phục được khuôn sáo tư duy đó, không phải dễ. Hơn nữa, sự phát triển trước đây của xã hội tạo ra ở không ít người những thói quen như: ăn bám, khó thích nghi, không có sáng kiến. Do không có chuẩn bị cho những yêu cầu mới của cuộc sống, nhiều người không hướng ứng những thay đổi có thể có. Thêm vào đó là sự bất mãn do hoạt động không chân thật của một số người hoạt động hợp tác xã và kinh doanh mới gây ra, và do cả một số hình thức chuyển sở hữu không đúng, do trao đổi bạc giấy, nâng giá... mà làm tưởng là chuyển sang thị trường.

Còn một hệ quả quan trọng nữa. Ai cũng biết, cơ sở của kinh tế thị trường là tự do hoạt động kinh tế và bảo đảm quyền của đầu tư. Nhưng hiện

nay, những bảo đảm ấy không có hiệu quả mấy. Cái chính là do không có ổn định về chính trị khi vẫn có tâm trạng muốn thay đổi đường lối chính trị.

Ba là, Liên Xô là nước duy nhất bước vào hình thành quan hệ thị trường sau khi đã trở thành một nước công nghiệp phát triển với các mối liên hệ kinh tế, các quan hệ tùy thuộc phức tạp, với trình độ phân công lao động xã hội cao. Những thời kỳ trước, trên cơ sở các quan hệ không thị trường, đã hình thành những tỷ lệ và cơ cấu nhất định thể hiện hậu quả của những quyết định chính trị trong đó có không ít cái hợp lý nhưng nhiều hơn là độc đoán và duy ý chí. Hơn nữa, phần lớn vốn sản xuất đều đã hao mòn và lỗi thời. Kết cục là cơ cấu kinh tế về nhiều mặt không dung hợp được với cơ chế thị trường. Vì vậy, muốn chuyển sang thị trường, cần phải cải tổ căn bản cơ cấu, tức là cần có chính sách cơ cấu tích cực của nhà nước nhằm nâng cao hiệu quả và doanh lợi của mọi khâu kinh tế. Muốn thế, sẽ phải trang bị lại kỹ thuật cho các xí nghiệp, chẳng những thế, phải cải tạo hàng loạt dây chuyền sản xuất công nghệ, tạo điều kiện để hình thành những tỷ trọng ngành nghề, lãnh thổ mới hẳn. Dương nhiên, làm việc này phải đồng bộ qua từng giai đoạn.

Bốn là, ở Liên Xô có khoảng cách rất lớn giữa nguồn vật chất và nguồn tài chính - tiền tệ. Đây là một trong những trở ngại phức tạp nhất cần được khắc phục trong quá trình cải cách kinh tế.

Tóm lại, việc chuyển sang thị trường diễn ra ở mỗi nước trong những điều kiện đặc thù riêng. Đó không phải là một quá trình biệt lập, càng không phải là mục đích tự thân. Đó là một bộ phận của việc cải tạo tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội, trước hết là cơ chế kinh tế. Nhưng phải có tác động tự giác và có định hướng vào các điều kiện hình thành thị trường. Sự tự phát và không kiểm soát chỉ có thể đưa đến thị trường đầu cơ trục lợi. Chuyển sang thị trường văn minh, phải có sự điều tiết chín chắn của nhà nước dựa vào sự tham gia dân chủ của quần chúng đông đảo.

Người tóm tắt: TIẾN LÂM

(Theo Tạp Chí Cộng Sản số 10/1991.)